

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
Bản hướng dẫn chấm gồm 03 trang

A. Hướng dẫn chung

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu tóm tắt các yêu cầu cơ bản. Thí sinh phải diễn đạt sâu sắc tương tự SGK thì mới cho điểm tối đa. Điểm trừ tùy thuộc mức độ kém sâu sắc của bài thi.
- Thí sinh làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản vẫn cho đủ điểm.
- Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

B. Đáp án và thang điểm

Đáp án		Điểm																														
I. PHẦN CHUNG CHO THÍ SINH CẢ 2 BAN (8,0 điểm)																																
Câu 1 (3,0 đ)	a) Tính tỉ trọng sản lượng khai thác và nuôi trồng (%)	0,50																														
	<table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Năm</th> <th>1990</th> <th>1995</th> <th>2000</th> <th>2002</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chỉ tiêu</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sản lượng</td> <td></td> <td>100,0</td> <td>100,0</td> <td>100,0</td> <td>100,0</td> </tr> <tr> <td>_ Khai thác</td> <td></td> <td>81,8</td> <td>75,4</td> <td>73,8</td> <td>68,1</td> </tr> <tr> <td>_ Nuôi trồng</td> <td></td> <td>18,2</td> <td>24,6</td> <td>26,2</td> <td>31,9</td> </tr> </tbody> </table>			Năm	1990	1995	2000	2002	Chỉ tiêu						Sản lượng		100,0	100,0	100,0	100,0	_ Khai thác		81,8	75,4	73,8	68,1	_ Nuôi trồng		18,2	24,6	26,2	31,9
			Năm	1990	1995	2000	2002																									
	Chỉ tiêu																															
Sản lượng		100,0	100,0	100,0	100,0																											
_ Khai thác		81,8	75,4	73,8	68,1																											
_ Nuôi trồng		18,2	24,6	26,2	31,9																											
<i>(Thí sinh có thể làm tròn số đến hàng đơn vị nhưng tổng phải là 100%)</i>																																
b) Vẽ biểu đồ miền		1,50																														
<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ tương đối chính xác, đầy đủ các yêu cầu của biểu đồ miền (cơ cấu) cho điểm tối đa <i>(không đúng dạng không cho điểm)</i> - Biểu đồ đảm bảo các yêu cầu sau: khoảng cách năm và tỉ lệ % đúng, tương đối chính xác tỉ trọng từng năm, có chú giải, ghi năm và % trên trục tương ứng, tên biểu đồ. <i>(Trừ 0,25 điểm cho mỗi yêu cầu không đảm bảo)</i>																																
c) Nhận xét, giải thích:		0,50																														
Nhận xét: Tỉ trọng khai thác giảm, tỉ trọng nuôi trồng tăng.																																
Giải thích:		0,50																														
<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng nuôi trồng tăng nhanh hơn sản lượng khai thác - Tác động của các nguồn lực tự nhiên, kinh tế - xã hội. 																																
Câu 2 (2,5 đ)	Thuận lợi:	0,50																														
	<ul style="list-style-type: none"> - Có khoáng sản để phát triển công nghiệp <i>(dẫn chứng)</i> - Nguồn lợi sinh vật biển phong phú để phát triển ngành thủy sản <i>(dẫn chứng)</i> 																															
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển giao thông vận tải biển. 	0,50																														
	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển du lịch biển. 	0,50																														
Khó khăn:		0,50																														
<ul style="list-style-type: none"> - Vùng Biển Đông hay có bão gây thiệt hại, các bất lợi khác. 																																

Câu 3 (2,5 đ)	<p>Tây Nguyên cần chú trọng khai thác đi đôi với tu bổ, bảo vệ rừng vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tây Nguyên giàu tài nguyên rừng nhất nước ta, nguồn lâm sản có giá trị lớn: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng (dẫn chứng) 0,25 + Chất lượng (dẫn chứng) 0,25 - Tài nguyên rừng đang bị giảm sút. 0,50 - Tu bổ, bảo vệ rừng có tác dụng lớn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái và sự phát triển bền vững của vùng. 0,50 - Hạn chế thiên tai cho các vùng lân cận. 0,50 	
II. PHẦN DÀNH CHO THÍ SINH TỪNG BAN (2,0 điểm)		
A. Thí sinh Ban KHTN chọn câu 4a hoặc câu 4b		
Câu 4a (2,0 đ)	<p>Nhận xét :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1985 đến 1989 tỉ trọng nhóm A giảm, tỉ trọng nhóm B tăng (dẫn chứng) - Từ 1989 đến 2002 tỉ trọng nhóm A tăng, tỉ trọng nhóm B giảm (dẫn chứng) 	1,0
	<p>Giải thích :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1985 đến 1989 <ul style="list-style-type: none"> + Tỉ trọng nhóm B tăng do có nhiều lợi thế (dẫn chứng) + Tỉ trọng nhóm A giảm do có những đòi hỏi lớn (dẫn chứng) - Từ 1989 đến 2002 <ul style="list-style-type: none"> + Tỉ trọng nhóm A tăng do những hạn chế trên được khắc phục. + Ý nghĩa đặc biệt quan trọng của nhóm A. 	1,0
Câu 4b (2,0 đ)	<p>Kể tên và sắp xếp các nhà máy thủy điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy thủy điện trên 1000MW: Hoà Bình. 0,25 - Nhà máy thủy điện dưới 1000MW: thí sinh kể đúng tên 5 nhà máy thì cho 0,25đ; từ 6 nhà máy trở lên cho 0,5đ. 0,50 <p>(Nếu thí sinh không xếp nhóm nhưng kể được tên 10 nhà máy thì cho 0,5 điểm)</p>	
	<p>Giải thích :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhà máy thủy điện phân bố trên các con sông ở vùng trung du miền núi. 0,50 - Trung du miền núi có địa hình cao, dốc, nước chảy xiết. 0,50 - Địa hình chia cắt mạnh tạo các thung lũng, dãy núi cao xen kẽ...thuận lợi để xây dựng hồ chứa nước. 0,25 	
B. Thí sinh Ban KHXH- NV chọn câu 5a hoặc 5b		
Câu 5a (2,0 đ)	<p>Thực trạng sử dụng đất ở Đồng bằng sông Cửu Long:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất nông nghiệp lớn (dẫn chứng) - Sử dụng dải đất phù sa ngọt: thâm canh lúa, trồng cây ăn quả. - Cải tạo đất phèn, đất mặn làm mở rộng diện tích canh tác, tăng vụ. - Sử dụng đất mới bồi cửa sông ven biển để nuôi trồng thủy sản. 	1,0

	Biện pháp sử dụng đất ở Đồng bằng sông Cửu Long: - Quy hoạch thủy lợi, cải tạo đất . - Thay đổi cơ cấu mùa vụ. - Đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp. - Biện pháp khác.	1,0
Câu 5b (2,0 đ)	a) Kể tên các trung tâm công nghiệp có ngành thực phẩm (20 trung tâm)	1.0
	b) Nhận xét, giải thích: Nhận xét: Phân bố chủ yếu ở các đô thị, tập trung ở đồng bằng, ven biển.	0,50
	Giải thích: - Thị trường tiêu thụ lớn. Nguồn lao động dồi dào. - Nguồn nguyên liệu phong phú.	0,50

.....***Hết***.....